

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83/2005/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 220/2005/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí chức năng

1. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam là đơn vị sự nghiệp khoa học trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản có định hướng, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đào tạo sau đại học trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

2. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam được sử dụng con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Tên giao dịch quốc tế tiếng Anh của Viện là: Vietnamese Academy of Agricultural Sciences, viết tắt là VAAS.

Trụ sở của Viện đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng chiến lược, chương trình, kế hoạch nghiên cứu dài hạn, năm năm và hàng năm; các dự án phát triển công nghệ thuộc lĩnh vực cây trồng, đất, phân bón, bảo vệ thực vật, bảo quản nông sản, hệ thống cây trồng, môi trường nông nghiệp và nông thôn;

2. Thẩm định, phê duyệt đề cương nghiên cứu, dự đoán, quyết toán và nghiệm thu kết quả đề tài nghiên cứu khoa học, dự án sản xuất thử, thử nghiệm công nghệ của các đơn vị trực thuộc Viện theo quy định của Nhà nước và phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

3. Thực hiện nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực:

a) Thu thập, lưu giữ, đánh giá và khai thác tài nguyên di truyền thực vật và vi sinh vật nông nghiệp;

b) Đa dạng sinh học nông nghiệp;

c) Công nghệ sinh học, sinh lý, sinh hóa, di truyền nông nghiệp;

d) Chọn tạo giống cây trồng và kỹ thuật canh tác;

đ) Quy luật phát sinh, phát triển sâu bệnh, cỏ dại và biện pháp phòng trừ; thuốc bảo vệ thực vật và đấu tranh sinh học;

e) Quy luật phát sinh, phân loại, sử dụng, cải tạo nâng cao độ phì nhiêu của đất; bảo vệ, chống thoái hóa và sa mạc hóa đất nông lâm nghiệp; phân bón và dinh dưỡng cây trồng;

g) Công nghệ bảo quản nông sản;

h) Hệ thống nông nghiệp;

i) Nông lâm kết hợp;

k) Môi trường nông nghiệp, nông thôn;

l) Chất lượng vật tư và sản phẩm nông nghiệp.

4. Chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ vào sản xuất.

5. Lưu giữ, nhân giống tác giả và giống siêu nguyên chủng cây trồng và vi sinh vật (cả giống nấm ăn và nấm dược liệu).

6. Khảo nghiệm giống cây trồng, cây thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật và phân bón mới.

7. Đào tạo sau đại học và tham gia đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

8. Hợp tác quốc tế về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, hợp tác chuyên gia và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn theo quy định của Nhà nước.

9. Hợp đồng liên doanh, liên kết về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thử nghiệm kỹ thuật mới, đào tạo nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực được giao với các tổ chức cá nhân trong nước và ngoài nước.

10. Sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

11. Quản lý nguồn nhân lực, kinh phí, tài sản và các nguồn lực khác được giao và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam có Giám đốc và các Phó Giám đốc Viện.

a) Giám đốc Viện do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện. Giám đốc Viện quản lý Viện theo chế độ thủ trưởng.

b) Phó Giám đốc Viện do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Viện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

c) Giám đốc và các Phó giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam không kiêm nhiệm Viện trưởng, Giám đốc và các đơn vị trực thuộc.

2. Các tổ chức tham mưu giúp Giám đốc Viện thực hiện nhiệm vụ:

a) Ban Tổ chức, Hành chính và Xây dựng cơ bản,

b) Ban Khoa học và Hợp tác quốc tế,

c) Ban Tài chính,

d) Ban Đào tạo sau đại học,

g) Ban Thông tin.

Ban có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban. Trưởng ban do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Viện, Phó Trưởng ban do Giám đốc Viện bổ nhiệm.

3. Các đơn vị trực thuộc Viện:

a) Viện Di truyền Nông nghiệp; Trụ sở Viện đặt tại huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

b) Viện Thổ nhưỡng nông hóa; Trụ sở Viện đặt tại huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

c) Viện Bảo vệ thực vật; Trụ sở Viện đặt tại huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

d) Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm; Trụ sở Viện đặt tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

d) Viện Nghiên cứu Ngô; Trụ sở Viện đặt tại huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây.

e) Viện Nghiên cứu Rau quả; Trụ sở Viện đặt tại huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

g) Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc; Trụ sở Viện đặt tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

h) Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Bắc Trung Bộ; Trụ sở Viện đặt tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

i) Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp duyên hải Nam Trung Bộ; Trụ sở Viện đặt tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

k) Trung tâm Tài nguyên thực vật; Trụ sở Trung tâm đặt tại huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây;

Tổ chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Viện, Trung tâm thành viên do Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam quyết định.

Các đơn vị thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, nêu tại khoản 1 Điều 1 Quyết định 220/2005/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu, mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật; tổ chức bộ máy quản lý của đơn vị trực thuộc có: Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Phòng Tổ chức Hành chính và Phòng Tài chính kế toán.

Viện có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng; Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm. Viện trưởng và Giám đốc Trung tâm do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; Phó Viện trưởng và Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam bổ nhiệm.

Điều 4. Quản lý Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

1. Tổ chức cán bộ:

a) Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam là đầu mối của các đơn vị trực thuộc Viện. Các Bộ, ngành liên quan, các cơ quan quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng quản lý đến Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; Giám đốc Viện quản lý các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

b) Bộ trưởng quản lý Giám đốc, Phó Giám đốc, các Trưởng Ban thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và Viện trưởng, Giám đốc Trung tâm trực thuộc Viện; Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam quản lý các chức danh lãnh đạo còn lại thuộc Viện.

c) Giám đốc Viện chịu trách nhiệm:

Thành lập Hội đồng khoa học liên ngành và chuyên ngành tư vấn cho Giám đốc Viện.

Quản lý chỉ tiêu biên chế: đăng ký với Kho bạc, báo cáo thực hiện, xây dựng và điều chỉnh chỉ tiêu hàng năm theo quy định hiện hành;

Luân chuyển cán bộ giữa các đơn vị trực thuộc;

Lựa chọn hình thức xét tuyển hoặc thi tuyển, ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị trực thuộc tổ chức tuyển dụng và ký hợp đồng lao động có thời hạn và không thời hạn;

Quyết định nâng bậc lương cho cán bộ viên chức từ ngạch nghiên cứu viên và tương đương trở xuống;

Khen thưởng, kỷ luật, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức thuộc Viện;

Mời và tuyển chọn chuyên gia trong nước và quốc tế, cộng tác viên thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Tài chính:

Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam là cấp tài chính trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm quản lý và cấp phát kinh phí theo dự toán đến các đơn vị trực thuộc Viện; các đơn vị thuộc Viện được chủ động trong quá trình thực hiện công tác tài chính được giao và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính, kế

toán của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm lập quy hoạch xây dựng chung của toàn Viện và đề xuất chủ trương đầu tư hàng năm trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát